

Ngày 31/03/2024	41,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.2%	6.8%	35.2%

	2023	
ROE	22.2%	+/- YoY ▲ 1.9%

	Q1/24		
DT thuần	224	QoQ ▼ 25.0	YoY ▲ 60.0
	tỷ VNĐ	▼ 10.1%	▲ 36.5%

	2023	
DT thuần	839	YoY ▲ 163
	tỷ VNĐ	▲ 24.1%

	Q1/24		
LN gộp	63.1	QoQ ▲ 12.0	YoY ▲ 30.6
	tỷ VNĐ	▲ 23.5%	▲ 94.2%

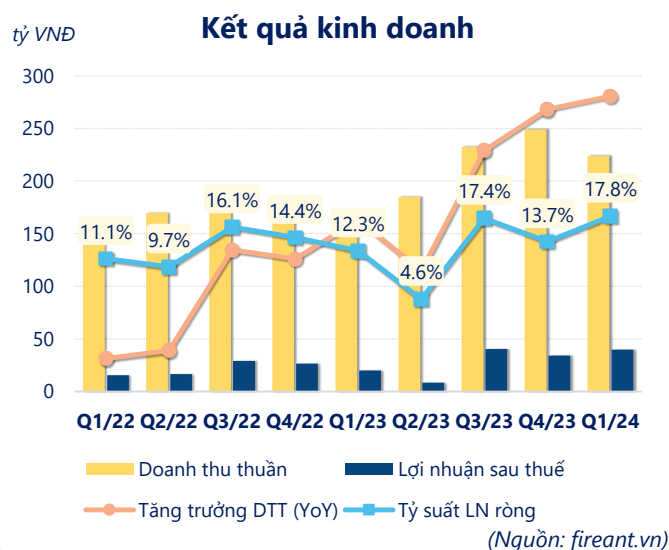
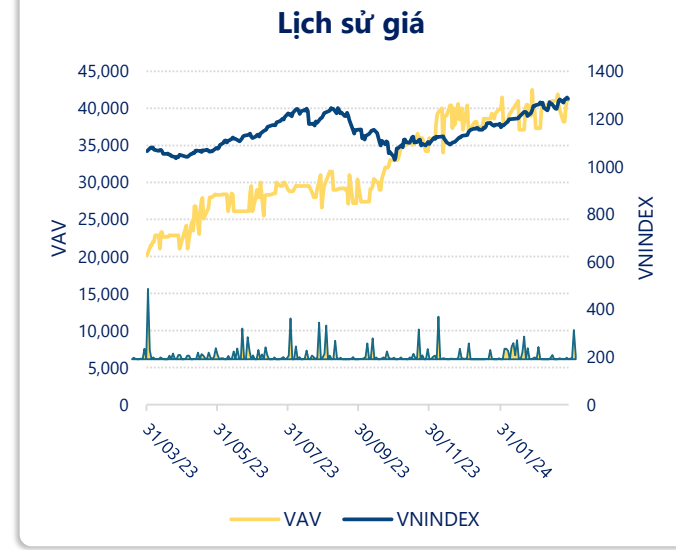
	2023	
LN gộp	178	YoY ▲ 36.0
	tỷ VNĐ	▲ 25.2%

	Q1/24		
LN thuần	49.7	QoQ ▲ 9.90	YoY ▲ 27.3
	tỷ VNĐ	▲ 24.8%	▲ 122%

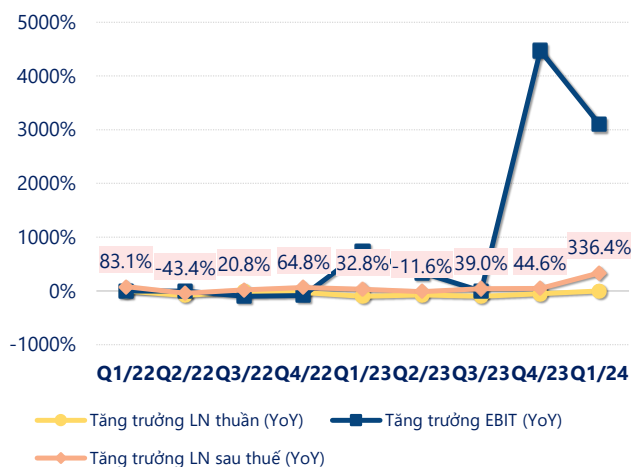
	2023	
LN thuần	127	YoY ▲ 30.6
	tỷ VNĐ	▲ 31.6%

	Q1/24		
LN sau thuế	39.8	QoQ ▲ 5.60	YoY ▲ 19.7
	tỷ VNĐ	▲ 16.3%	▲ 97.8%

	2023	
LN sau thuế	108	YoY ▲ 20.8
	tỷ VNĐ	▲ 24.0%

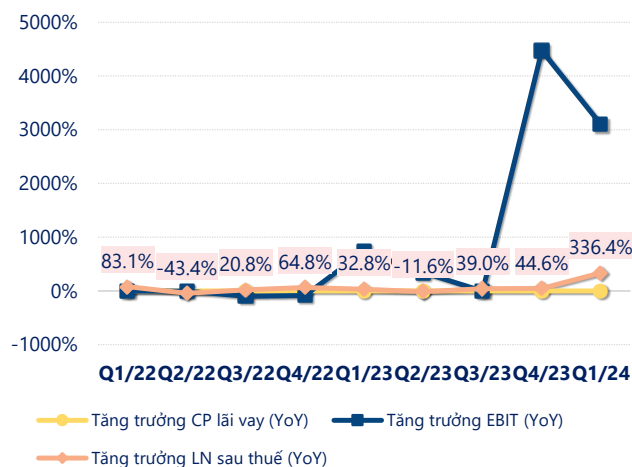


Tăng trưởng lợi nhuận



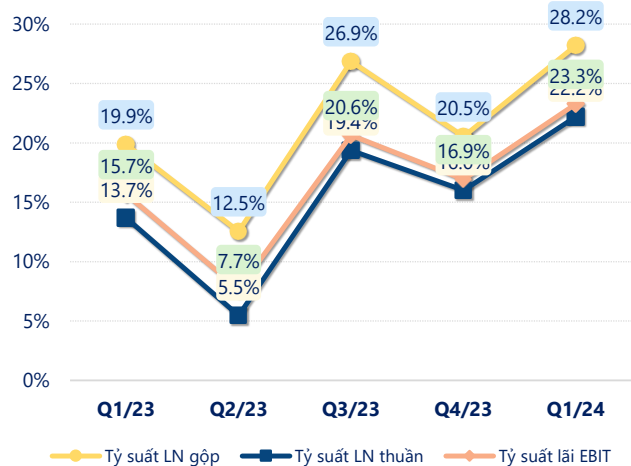
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



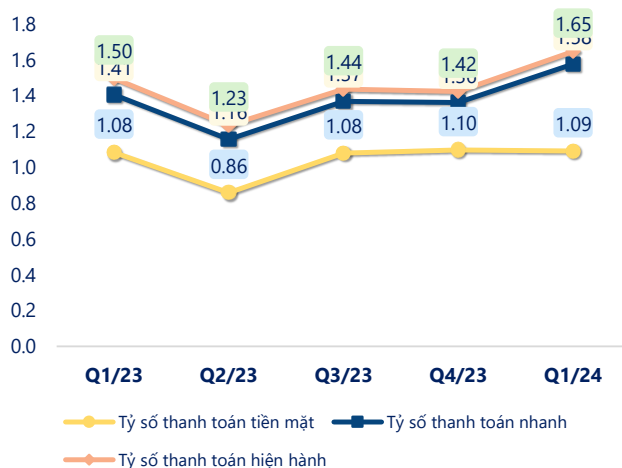
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



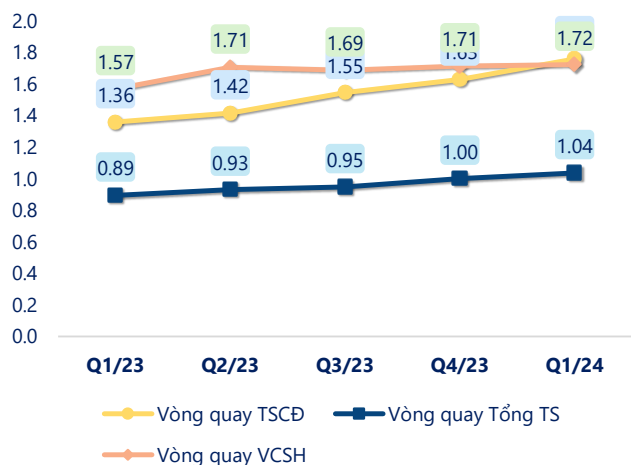
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



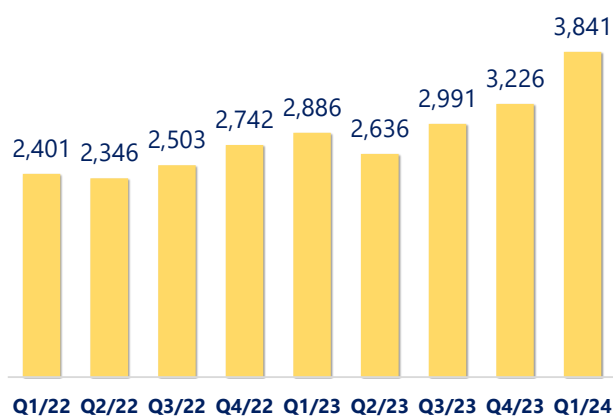
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	224	164	36.5%	839	676	24.1%
Giá vốn hàng bán	161	131	22.7%	661	533	23.9%
Lợi nhuận gộp	63.1	32.5	94.2%	178	142	25.2%
Doanh thu HĐTC	2.85	3.26	-12.5%	10.7	4.86	119%
Chi phí TC	2.39	3.29	-27.5%	13.8	13.4	2.6%
Chi phí lãi vay	2.39	3.29	-27.5%	13.8	13.4	2.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.57	6.91	38.5%	24.3	20.2	20.1%
Chi phí QLDN	4.32	3.17	36.4%	23.7	17.0	39.2%
LN thuần từ HĐKD	49.7	22.4	122%	127	96.4	31.6%
Lợi nhuận khác	0.02	-0.04	141%	0.51	3.10	-83.7%
LN trước thuế	49.7	22.4	122%	127	99.5	28.0%
Lợi nhuận sau thuế	39.8	20.1	97.8%	108	87.2	24.0%
LNST của CĐ cty mẹ	39.8	20.1	97.8%	108	87.2	24.0%

(Nguồn: fireant.vn)

